

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG
(Từ ngày 14 tháng 12 đến ngày 20 tháng 12 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Tình hình thời tiết trên địa bàn huyện thay đổi nhẹ, ngày nắng, chiều tối trời nhiều mây có mưa cục bộ rải rác, sáng sớm trời se lạnh, thuận lợi cho một số sinh vật hại phát sinh phát triển.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a. Cây lúa

Vụ	Trà lúa	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024	Sớm	Làm đòng – đòng	140	0
		Đòng già – trỗ bông	190	
		Ngậm sữa – chắc xanh	100	
	Chính vụ	Mạ	1.070	
		Đẻ nhánh	1.600	
		Làm đòng – đòng	240	
Tổng			3.340	0

Ghi chú: Diện tích gieo cấy là diện tích thực tế còn lại trên đồng ruộng, diện tích thu hoạch là diện tích đã thu hoạch được cộng dồn từ khi gieo cấy của vụ.

b. Cây trồng khác

Loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Cây dâu tằm	Các giai đoạn	153,2
Cây điều	Các giai đoạn	5.226,5

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SVGH CHỦ YẾU VÀ THIÊN DỊCH

1. Số liệu điều tra phát dục của SVGH cây lúa

Tên SVGH	Cây trồng và GDST	Mật độ sâu, chỉ số bệnh		Tuổi, pha phát dục sâu/cấp bệnh								Tổn
				1	2	3	4	5	6	N	TT	
		TB	Cao	0	1	3	5	7	9			
Rầy nâu	Cây lúa (Đẻ nhánh)	41	220	4	2							6
Rầy nâu	Cây lúa (Làm đồng - đồng)	70	20			2						2

Ghi chú: Dòng có dãy số trên là tuổi sâu, N: Nhộng, TT: Trưởng thành; dòng dưới là cấp bệnh.

2. Số liệu theo dõi côn trùng vào trạm giám sát côn trùng thông minh

STT	Tên côn trùng	Thời gian							Tổng cộng (con)	TB/dêm (con)
		12/12/2023	13/12/2023	14/12/2023	15/12/2023	16/12/2023	17/12/2023	18/12/2023		
1	Rầy nâu	-	-	-	-	1	1	3	5	0,7
2	Rầy lưng trắng	-	1	4	4	-	-	1	10	1,4
3	Rầy xanh đuôi đen	1	-	-	-	2	-	-	3	0,4
4	Rầy zigzag	-	2	1	1	-	-	1	5	0,7
5	Bướm sâu đục thân hai chấm	-	-	1	-	-	-	1	2	0,3
6	Bọ xít mù xanh	1	-	-	2	1	1	1	6	0,9
7	Kiến ba khoang	1	-	-	1	3	-	-	5	0,7
8	Bọ cánh cứng ba khoang	-	-	-	-	1	-	1	2	0,3
9	Bướm Creatonotos gangis	1	1	1	-	-	-	-	3	0,4
10	Bọ cánh cứng Berosus sp.	8	13	31	27	17	36	45	177	25,3
11	Ruồi xám	1	-	-	-	-	-	-	1	0,1
12	Ông	-	-	1	-	-	-	-	1	0,1
13	Chuồn chuồn	2	1	-	2	-	-	-	5	0,7
14	Bướm đêm Parapoynx stagnalis	1	1	1	1	2	2	-	8	1,1
15	Dế nhũi	9	5	9	10	16	5	4	58	8,3
16	Bọ dừa	-	-	-	-	-	1	1	2	0,3
17	Rầy Aster leaf hopper	5	-	2	1	6	-	-	14	2,0
18	Kiến vương	1	-	-	1	3	-	1	6	0,9
19	Bọ nước Eretes sp.	9	20	6	2	2	14	8	61	8,7
20	Muỗi nước xanh	-	-	-	-	-	1	-	1	0,1
21	Bọ cánh cứng Agelastica alni	1	1	1	1	2	2	-	8	1,1
22	Bướm đêm Spoladea recurvalis	-	1	-	-	-	-	-	1	0,1
23	Bướm đêm Herpetogramma licarsialis	-	-	-	-	1	-	-	1	0,1
24	Rầy xanh Empoasca sp.	-	-	1	-	-	-	-	1	0,1
25	Bọ nước Micronecta scholtzi	-	-	1	-	-	-	1	2	0,3

III. TÌNH HÌNH SVGH CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố chủ yếu
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa – Giai đoạn mạ					
1	Rầy nâu	20	120		TT, 1	TT. CT
II	Cây lúa – Giai đoạn đẻ nhánh					
1	Rầy nâu	120	220		1, 2	GV, NN, TT CT
2	Bệnh đạo ôn lá	2,5	3		1, 3	TT CT
3	Bệnh vàng lá sinh lý do ngộ độc phèn	8	8		1, 3	NN
III	Cây lúa – Giai đoạn làm đồng - đồng					
1	Rầy nâu	150	250		2, 3	GV, QN, TT CT
IV	Cây lúa – Giai đoạn đồng già – trổ bông					
1	Rầy nâu	150	250		2, 3	TT CT, NN, GV
V	Cây lúa – Giai đoạn ngậm sữa – chắc xanh					
1	Rầy nâu	100	220		4	TT CT, NN
VI	Cây điều – Các giai đoạn					
1	Bọ xít muỗi	2,5	3,5	5,8-7,5	2	TT.PC, PC2, GV, TH
2	Bệnh thán thư	3,2	4,2	5,1-7,6	1, 3	TTPC, PC2, GV, TH, ĐP
VII	Cây dâu tằm – Các giai đoạn					
1	Ve sầu nhảy	8	9		TT	TT. CT, QN
2	Sâu cuốn lá	3	5		2, 3	TT. CT, QN

2. Diện tích nhiễm SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố chủ yếu
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

I Cây điều – Các giai đoạn								
1	Bọ xít muỗi	136				136	53	TT.PC, PC2, GV, TH
2	Bệnh thán thư	88				88	49	TTPC, PC2, GV, TH, ĐP

3. Nhận xét tình hình SVGH trong kỳ

a. Cây lúa

Cây lúa vụ Đông Xuân năm 2023 – 2024, nông dân đang tập trung xuống giống, diện tích xuống giống 3.340/3.996 ha đạt tỷ lệ 83,6% kế hoạch, cây lúa chủ yếu ở giai đoạn đẻ nhánh, sinh trưởng phát triển tốt. Rầy nâu ít biến động, xuất hiện rải rác với mật độ từ 10-250 con/m² rải rác tại các xã, thị trấn. Bệnh vàng lá sinh lý do ngộ độc phèn ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ rải rác tại xã Nam Ninh với tỷ lệ (4-8%). Bệnh đạo ôn lá ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ tại thị trấn Cát Tiên với tỷ lệ (1-3%). Chuột xuất hiện ở mức độ dưới nhẹ rải rác tại xã Gia Viễn và thị trấn Cát Tiên, ngoài ra hại nhẹ cục bộ khoảng 0,6 ha tại thị trấn Cát Tiên với tỷ lệ (3-5%) ở cây lúa giai đoạn đồng.

b. Cây dâu tằm

Cây dâu tằm sinh trưởng phát triển tốt. Ve sầu nhảy và sâu cuốn lá ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ rải rác tại xã Quảng Ngãi và thị trấn Cát Tiên.

c. Trên cây điều

Cây điều đang trong giai đoạn ra nụ - trở bông, sinh trưởng phát triển bình thường, nông dân tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Bọ xít muỗi và bệnh thán thư tăng nhẹ, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ. Ngoài ra, bọ xít muỗi hại nhẹ khoảng 136 ha với tỉ lệ từ (5,8 – 7,5%) chủ yếu tại các xã Gia Viễn, Tiên Hoàng, Phước Cát 2 và thị trấn Phước Cát, tăng 39 ha so với kỳ trước; bệnh thán thư hại nhẹ khoảng 88 ha với tỉ lệ từ (5,1 - 7,6%) rải rác tại các xã Tiên Hoàng, Gia Viễn, Phước Cát 2, Đức Phổ và thị trấn Phước Cát, tăng 16 ha so với kỳ trước.

IV. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo tình hình thời tiết và SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Dự báo trong 7 ngày tới, tình hình thời tiết thay đổi nhẹ, ngày nắng gián đoạn, chiều tối trời nhiều mây có mưa rải rác, sáng sớm trời se lạnh.

Trên cây lúa: Rầy nâu, bệnh vàng lá sinh lý do ngộ độc phèn có khả năng tăng, bệnh đạo ôn lá ít biến động, sâu cuốn lá xuất hiện.

Trên cây điều: Bệnh thán thư và bọ xít muỗi có khả năng tăng nhẹ.

Trên cây dâu tằm: Ve sầu nhảy và sâu cuốn có khả năng giảm, bệnh đốm lá và bệnh gỉ sắt xuất hiện.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- Trên cây lúa: Tập trung vệ sinh đồng ruộng, xuống giống cây lúa vụ Đông Xuân 2023-2024 đảm bảo mùa vụ. Cần chăm sóc, bón phân cân đối NPK, không bón dư phân đạm, chú trọng sử dụng các loại phân hữu cơ như phân hữu cơ đầu trâu,

phân hữu cơ vi sinh,... giúp tăng khả năng đề kháng của cây lúa đối với sâu bệnh hại; thăm đồng thường xuyên phát hiện sâu bệnh sớm để phòng trừ kịp thời.

+ Sử dụng chế phẩm nấm xanh *Metarhizium Anisoplie* ngay từ giai đoạn cuối đẻ nhánh – làm đồng trở đi khi rầy nâu mới xuất hiện. Khi rầy nâu gia tăng thì sử dụng luân phiên các loại thuốc như: actamec 50 EC, Reasgant 3.6EC, Shertin 5.0EC, Abatox 3.6EC, Alibaba 6.0EC,... để phòng trừ.

+ Đối với bệnh đạo ôn lá cần ngừng bón đạm, phân bón lá và thuốc kích thích để xử lý thuốc, phun thuốc ngay khi bệnh mới xuất hiện vào sáng sớm khô sương hoặc chiều mát lạng gió không mưa, tùy vào áp lực của bệnh mà có thể phun 1 lần hoặc phun nhắc lại 2 lần cách nhau 7 ngày. Có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc sau để phòng trừ: Filia® 525 SE, New karide 2 SC, Anvil® 5 SC, Bump gold 80WP, Bump 650WP.

- Trên cây điều: Cần thăm vườn đồi thường xuyên theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh đặc biệt là bọ xít muỗi và bệnh thán thư. Cần tỉa bớt chồi kém hữu hiệu, các chồi được giữ lại có sức sống mạnh và vị trí phù hợp nhất.

+ Thu gom cành, lá bị bệnh đem tiêu hủy hạn chế lây lan nguồn bệnh.

+ Làm cỏ, vệ sinh vườn đồi tạo thông thoáng cho vườn cây, phát quang bụi rậm, hun khói vào sáng sớm hoặc chiều mát để hạn chế nơi trú ngụ và giúp giảm mật số bọ xít muỗi, hạn chế sự lan truyền bệnh thán thư.

+ Thăm vườn thường xuyên vào sáng sớm hoặc chiều mát (5-6 giờ) kiểm tra bọ xít muỗi, bệnh thán thư.... để phòng trừ kịp thời bảo vệ chồi, lá non.

+ Sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Antracol 70 WP, Norshield86.2WG, Nativio750WG, Tungvil 5SC, convil 10 EC, New kasuran 16.6 WP,... để phòng trừ bệnh thán thư hại điều.

+ Sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Sử dụng FM-Tox 25EC, Motox 5EC, Wamtox 100EC, Cyperan 5 EC, Tungrin 25EC, Crymerin 100EC, Permecide 50 EC, Plutel 3.6EC,... để phòng trừ bọ xít muỗi hại điều.

- Trên cây dâu tằm: Cần hái lá đúng tuổi để nuôi tằm, vệ sinh vườn dâu thông thoáng, bón phân cân đối NPK, phòng trừ sâu bệnh kịp thời và đảm bảo thời gian cách ly.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn phối hợp khuyến cáo trên các kênh thông tin và chỉ đạo nhân dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Khuyến nông viên theo dõi và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Cát Tiên;
- Chi cục TT- BVTV Lâm Đồng;
- Phòng NN & PTNT huyện;
- Hội Nông dân huyện;
- TTVH-TT và Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Phó Giám đốc, viên chức;
- Lưu: VT, TT-BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Nhân

